

**CÔNG TY TNHH PT BIOTECH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PT BIOTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PT BIOTECH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110503119

**3. Ngày thành lập:** 10/10/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 1-14b ngách 1, Ngõ 637 đường Trương Định, Phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0942419933

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                        | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết:<br>- Đại lý bán hàng hóa<br>- Môi giới mua bán hàng hóa<br>(loại trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán) | 4610        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm<br>Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng                                                                                                                     | 4632(Chính) |
| 3.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế                                                                                               | 4649        |
| 4.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế                                                                                     | 4659        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu<br>(trừ hóa chất nhà nước cấm kinh doanh, trừ các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)                              | 4669        |
| 6.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                              | 8299        |
| 7.  | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa                                                                                                                    | 8620        |
| 8.  | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết:<br>- Cơ sở dịch vụ thẩm mỹ                                                                                               | 8699        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)<br>Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)<br>Kinh doanh dịch vụ xoa bóp, gồm: Sử dụng phương pháp vật lý trị liệu để xoa bóp (massage), tắm quất phục vụ sức khỏe con người.                                                                                                                                                                                    | 9610 |
| 10. | Cắt tóc, làm đầu, gội đầu<br>Chi tiết: dịch vụ làm nail                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 9631 |
| 11. | Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 9639 |
| 12. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính<br>Chi tiết:<br>- Dịch vụ quản trị, bảo hành, bảo trì hoạt động của phần mềm về hệ thống thông tin;<br>- Dịch vụ tư vấn, đánh giá, thẩm định chất lượng phần mềm;<br>- Dịch vụ tư vấn, xây dựng dự án phần mềm;<br>- Dịch vụ tư vấn định giá phần mềm<br>- Dịch vụ chuyển giao công nghệ phần mềm<br>- Dịch vụ tích hợp hệ thống;<br>- Dịch vụ bảo đảm an toàn cho sản phẩm phần mềm, hệ thống thông tin;<br>- Dịch vụ phân phối, cung cấp sản phẩm phần mềm | 6209 |
| 13. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7211 |
| 14. | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 7212 |
| 15. | Quảng cáo<br>(trừ hoạt động quảng cáo thuốc lá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 7310 |
| 16. | Bán buôn tổng hợp<br>(Trừ loại cấm)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4690 |
| 17. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(trừ hoạt động đấu giá)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4799 |
| 18. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4933 |
| 19. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5210 |
| 20. | Bốc xếp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 5224 |
| 21. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>(trừ hoạt động dịch vụ liên quan đến vận tải hàng không)<br>Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Logistics                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5229 |
| 22. | Bưu chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 5310 |

|     |                                                                                                            |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 23. | Chuyển phát                                                                                                | 5320 |
| 24. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh     | 4741 |
| 25. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                  | 4742 |
| 26. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí) | 4773 |

**6. Vốn điều lệ:** 8.900.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: HOÀNG VĂN HỌC Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/02/1990 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025090018832

Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Tiền Phong, Xã Hợp Nhất, Huyện Đuan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Tiền Phong, Xã Hợp Nhất, Huyện Đuan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: HOÀNG VĂN HỌC Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1990 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025090018832

Ngày cấp: 12/08/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu Tiền Phong, Xã Hợp Nhất, Huyện Đuan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu Tiền Phong, Xã Hợp Nhất, Huyện Đuan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội